

Bản án số: 321/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-10- 2019

V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ninh

2. Ông Nguyễn Công Mạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26/8/2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thiên Ng**; sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu hành chính T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng A**; sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm X, xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(Chị Ng có mặt, anh Anh vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong phiên hoà giải và tại phiên tòa chị Trần Thiên Ng trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Ngày 13/8/2015 chị với anh Nguyễn Hoàng A đăng ký kết hôn tại UBND xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang và tìm hiểu nhau trên tinh thần tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2018 cuộc sống vợ chồng chị gặp nhiều khó khăn phát sinh nhiều mâu thuẫn, nên thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc của chồng không ổn định thường xuyên vắng nhà, kinh tế không đủ để trang trải cuộc sống hàng ngày, kinh tế đã khó khăn nhưng anh Nguyễn Hoàng A lại còn không tu chí làm ăn, chị ở nhà nội trợ nên kinh tế thu nhập không

có, vì ảnh hưởng của việc khó khăn kinh tế nên vợ chồng chị nhiều lần xảy ra xung đột, chồng chị không có trách nhiệm, đi làm xa thỉnh thoảng mới về nhà, hiện nay vợ chồng chị đã sống ly thân được khoảng 05 tháng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, chị đề nghị toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

-Về con chung: Chị trình bày chị với anh Nguyễn Hoàng A không có con chung.

-Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Về vay nợ; Vợ chồng chị không vay nợ ai, không đề nghị toà án giải quyết.

* Tại bản tự khai và phiên hoà giải, bị đơn anh Nguyễn Hoàng A trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh tìm hiểu và lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 13/8/2015 tại UBND xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, sau khi kết hôn vợ chồng anh thuê nhà tại Vĩnh Phúc để phục vụ việc học tập của anh, vợ anh ở nhà thuê phụ giúp cơm nước cho anh đi học, quá trình chung sống vợ chồng anh tình cảm bình thường hoà thuận, phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế khó khăn nên hay xích mích, cãi cọ, công việc của hai vợ chồng khác nhau nên tạo khoảng cách nhiều giữa hai vợ chồng và đến hiện tại do công việc nên hai vợ chồng vẫn mỗi người sống một nơi và đã không sống chung được khoảng 04 tháng nay, vợ anh làm công việc tại Hà Nội, anh có xin địa chỉ nhưng vợ anh không cho, nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không nhất trí ly hôn và tìm hướng tốt nhất để vợ chồng về với nhau.

2.Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung

3.Về tài sản chung; Vợ chồng anh không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết

4.Về vay nợ; Vợ chồng anh không vay nợ ai, không đề nghị toà án giải quyết.

Tại phiên toà: Chị Trần Thiên Ng giữ nguyên ý kiến đã trình bày, anh Nguyễn Hoàng A vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thiên Ng; Xử cho chị Trần Thiên Ng được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

Chị Trần Thiên Ng phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các quy định của pháp luật, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng A có nơi thường trú và sinh sống tại xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trần Thiên Ng có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Hoàng A. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vào ngày 08/10/2019 và được tổng đạt trực tiếp cho các bên đương sự, tuy nhiên tại phiên toà chị Ng có mặt anh Nguyễn Hoàng A vắng mặt không có lý do. Do vậy HĐXX hoãn phiên toà, quyết định hoãn phiên toà cũng được tổng đạt hợp lệ cho các bên đương sự, tại phiên toà ngày hôm nay chị Ng có mặt, anh Anh vắng mặt không có lý do, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thiên Ng và anh Nguyễn Hoàng A lấy nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Anh là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hoà thuận, thời gian gần đây từ năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị khó khăn về kinh tế vợ chồng không thông cảm và khắc phục khó khăn để duy trì hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, anh Anh không nhất trí ly hôn nhưng cũng không có thiện chí bàn bạc đoàn tụ.

Qua xác minh tại địa phương và ông Nguyễn Văn Sỹ (bố đẻ anh Nguyễn Hoàng A cho biết): Anh Nguyễn Hoàng A có hộ khẩu và thường xuyên sinh sống tại xóm 7, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng anh chị có về chung sống với gia đình ông Sỹ một thời gian ngắn nhưng trong cuộc sống vợ chồng anh chị thường xuyên cãi nhau, nói với nhau xung hô mà y tá, hiện nay anh chị không chung sống với gia đình ông, nay chị Ng đề nghị ly hôn anh Anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh Anh không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thiên Ng. Hội đồng xét xử cho chị Trần Thiên Ng được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh Anh xác nhận vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung; Anh chị không có tài sản chung và anh chị không nợ chung ai, nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Trần Thiên Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị Ng, theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thiên Ng.

Xử; Cho chị Trần Thiên Ng được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng A.

2. Về án phí: Chị Trần Thiên Ng phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^o 0001701 ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Chị Ng đã nộp đủ án phí.

4. Chị Trần Thiên Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh Nguyễn Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Lang Quán;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà